

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Hồng Đức năm học 2022-2023**

**I. Đối với đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ**

TT	Nội dung	Đào tạo trình độ tiến sĩ	Đào tạo trình độ thạc sĩ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Tốt nghiệp thạc sĩ hoặc đại học (được cụ thể theo thông báo tuyển sinh)	Tốt nghiệp Đại học (được cụ thể theo thông báo tuyển sinh)
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>1) Về kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của một lĩnh vực khoa học.</li> <li>- Kiến thức cốt lõi, nền tảng thuộc lĩnh vực của chuyên ngành đào tạo.</li> <li>- Kiến thức về phương pháp NCKH và phát triển công nghệ mới.</li> <li>- Kiến thức về quản trị tổ chức.</li> </ul> <p><b>2) Về kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển.</li> <li>- Kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn.</li> <li>- Kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo.</li> <li>- Kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển.</li> <li>- Khả năng tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu.</li> </ul> <p><b>3) Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới.</li> <li>- Đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau.</li> <li>- Thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác.</li> </ul>	<p><b>1) Về kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo.</li> <li>- Kiến thức liên ngành có liên quan.</li> <li>- Kiến thức chung về quản trị và quản lý.</li> </ul> <p><b>2) Về kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học;</li> <li>- Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.</li> <li>- Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến.</li> <li>- Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.</li> </ul> <p><b>3) Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng.</li> <li>- Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.</li> <li>- Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.</li> <li>- Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.</li> </ul>

TT	Nội dung	Đào tạo trình độ tiến sĩ	Đào tạo trình độ thạc sĩ
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia.</li> <li>- Quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong việc học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới.</li> </ul> <p><b>4) Khả năng ngoại ngữ:</b> Tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu (Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).</p>	<p><b>4) Khả năng ngoại ngữ:</b> Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng ký túc xá;</li> <li>- Sử dụng tài liệu, sách, báo của thư viện Trường;</li> <li>- Tham gia hội nghị, hội thảo quốc gia và quốc tế;</li> <li>- Tham gia làm việc với các nhóm NC, các chuyên gia đầu ngành;</li> <li>- Sử dụng các thiết bị của phòng thí nghiệm;</li> <li>- Được Bộ môn mời tham gia hướng dẫn học viên, sinh viên nghiên cứu khoa học, thực hành và thực tập.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng ký túc xá;</li> <li>- Sử dụng tài liệu, sách, báo của thư viện Trường;</li> <li>- Tham gia hội nghị, hội thảo quốc gia và quốc tế;</li> <li>- Tham gia làm việc với các nhóm nghiên cứu, các chuyên gia đầu ngành;</li> <li>- Sử dụng các thiết bị của phòng thí nghiệm;</li> <li>- Hỗ trợ công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí trong nước và quốc tế.</li> </ul>
IV	Chương trình đào tạo mà Nhà trường thực hiện	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. CTĐT do Trường Đại học Hồng Đức xây dựng, thẩm định và ban hành theo quy định hiện hành, đáp ứng các điều kiện sau:            a) Khối lượng học tập tối thiểu 90 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh (NCS) có bằng tốt nghiệp thạc sĩ và tối thiểu 120 tín chỉ đối với NCS có bằng tốt nghiệp đại học;</li> <li>b) Chuẩn đầu ra của người tốt nghiệp đạt Bậc 8 của Khung trình độ quốc gia Việt Nam được phê duyệt tại Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ;</li> <li>2. Kết cấu chương trình đào tạo bao gồm: các học phần (HP) bổ sung, các HP và chuyên đề ở trình độ tiến sĩ và luận án tiến sĩ.</li> <li>3. Các HP bổ sung nhằm hỗ trợ NCS có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn để thực hiện đề tài nghiên cứu luận án.</li> </ol> <p>- Đổi mới NCS chưa có bằng thạc sĩ: các HP bổ sung bao gồm các học phần ở trình độ thạc sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành; có khối lượng kiến thức tối thiểu 30 tín chỉ để đảm bảo NCS đạt chuẩn đầu ra Bậc 7 (trình độ thạc sĩ) của Khung trình độ quốc gia và yêu cầu của lĩnh vực, đề tài nghiên cứu.</p>	<p>Chương trình đào tạo có khối lượng kiến thức gồm 60 tín chỉ CTĐT được xây dựng theo định hướng nghiên cứu hoặc theo định hướng ứng dụng được ghi trong đề án mở ngành.</p> <p>- CTĐT gồm ba phần: kiến thức chung, kiến thức cơ sở và chuyên ngành, luận văn thạc sĩ:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phần kiến thức chung: bao gồm học phần Triết học và tiếng Anh: 9-10TC</li> <li>2. Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành: 35-36 TC, riêng chuyên ngành Kỹ thuật xây dựng có 22 TC. Trong đó, các học phần tự chọn chiếm tối thiểu 30% khối lượng chương trình đào tạo, nhưng số học phần tự chọn nhiều hơn số học phần được chọn.</li> <li>3. Luận văn thạc sĩ: 15 TC</li> </ol> <p><b>Chương trình đào tạo áp dụng cho khoá tuyển sinh từ năm 2022:</b></p> <p>Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ có khối lượng kiến thức gồm 60 tín chỉ, trong đó:</p>

TT	Nội dung	Đào tạo trình độ tiến sĩ	Đào tạo trình độ thạc sĩ
		<p>4. Các HP ở trình độ tiến sĩ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Tiêu luận tổng quan có khối lượng 03 tín chỉ (TC),</li> <li>b) Gồm 03 học phần với khối lượng 11 TC (02 HP bắt buộc và 01 HP tự chọn).</li> <li>c) Gồm 02 chuyên đề bắt buộc có khối lượng 6 TC.</li> </ul> <p>5. Luận án tiến sĩ tương đương 70 tín chỉ</p> <p><b>Chương trình đào tạo áp dụng cho khoá tuyển sinh từ năm 2022:</b></p> <p>Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ có khối lượng học tập 90 tín chỉ đổi với nghiên cứu sinh (NCS) có bằng tốt nghiệp trình độ thạc sĩ; 120 tín chỉ đổi với NCS có bằng tốt nghiệp đại học thuộc cùng nhóm ngành, bao gồm 03 phần chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Các học phần bổ sung kiến thức</li> </ul> <p>Các học phần bổ sung: khối lượng kiến thức học phần bổ sung tối thiểu là 30 tín chỉ để đảm bảo NCS đạt chuẩn đầu ra Bậc 7</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>b) Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan</li> </ul> <p>Các học phần ở trình độ tiến sĩ có khối lượng 10 tín chỉ (02 HP bắt buộc và 01 HP tự chọn). Mỗi NCS phải hoàn thành 03 chuyên đề tiến sĩ (CĐTS) với khối lượng 06 tín chỉ trong đó 01 CĐTS theo hướng chuyên sâu bắt buộc của đơn vị quản lý chuyên môn. 02 CĐTS theo hướng chuyên sâu tự chọn phù hợp với hướng nghiên cứu của luận án tiến sĩ.</p> <p>Mỗi NCS phải hoàn thành tiểu luận tổng quan về tình hình nghiên cứu các vấn đề liên quan đến đề tài luận án tiến sĩ với khối lượng 02 tín chỉ (TC).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>c) Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ</li> </ul> <p>Nghiên cứu khoa học là thành phần chính yếu và bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ. Thời gian nghiên cứu khoa học được thực hiện trong thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>Luận án tiến sĩ và yêu cầu đối với luận án tiến sĩ. Luận án tiến sĩ tương đương 72 tín chỉ do NCS thực hiện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>a) Đối với chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu: khối lượng nghiên cứu khoa học là 27 tín chỉ, gồm 15 tín chỉ cho luận văn, 12 tín chỉ cho các đồ án, dự án, chuyên đề nghiên cứu khác (được chia làm 3 hoặc 4 chuyên đề, đồ án, dự án)</li> <li>b) Đối với chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng: thực tập 06 tín chỉ, học phần tốt nghiệp 09 tín chỉ được thực hiện dưới hình thức đề án, đồ án hoặc dự án;</li> <li>c) Các học phần:</li> </ul> <p>Triết học: 03 tín chỉ (đối với các chuyên ngành thuộc khối ngành Khoa học tự nhiên), 4 tín chỉ (đối với các chuyên ngành thuộc khối ngành Khoa học xã hội);</p> <p>Tiếng Anh: 03 tín chỉ;</p> <p>Các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành: tối đa 13 học phần, trong đó ít nhất 30% khối lượng kiến thức là các học phần, chuyên đề tự chọn</p>
V	Khả năng	Người học có kiến thức thực tế và lý thuyết tiên tiến, chuyên sâu	Người học có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết sâu, rộng ở

TT	Nội dung	Đào tạo trình độ tiến sĩ	Đào tạo trình độ thạc sĩ
	hoc tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	ở vị trí hàng đầu của chuyên ngành đào tạo; có kỹ năng tổng hợp, phân tích thông tin, phát hiện và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo; có kỹ năng tư duy, nghiên cứu độc lập, độc đáo, sáng tạo tri thức mới; có kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức, thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn; thể hiện năng lực sáng tạo, có khả năng tự định hướng và dẫn dắt chuyên môn, khả năng đưa ra các kết luận, khuyến cáo khoa học mang tính chuyên gia.	mức độ làm chủ kiến thức trong phạm vi của ngành đào tạo; có kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp; kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong các lĩnh vực chuyên môn, có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và khả năng quản lý, đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác ở các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp...</li> <li>- Công tác ở các trung tâm nghiên cứu, các viện nghiên cứu, các khu bảo tồn, các sở Khoa học...</li> <li>- Làm chuyên gia trong các lĩnh vực được đào tạo của các công ty, khu công nghiệp, nhà máy...</li> <li>- Công tác tại các cơ quan, đơn vị... có nhu cầu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác ở các trường THSC, THPT, các phòng giáo dục, sở giáo dục...</li> <li>- Công tác ở các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp...</li> <li>- Công tác ở các trung tâm nghiên cứu, các viện nghiên cứu, UBND các cấp, các sở ban, ngành...</li> <li>- Công tác ở các công ty, khu bảo tồn, nhà máy, khu công nghiệp... có nhu cầu.</li> </ul>

## II. Đối với đào tạo trình độ đại học, cao đẳng

TT	Nội dung	Đào tạo trình độ đại học	Đào tạo trình độ Cao đẳng Giáo dục Mầm non
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (cụ thể theo thông báo tuyển sinh);</li> <li>- Đào tạo liên thông đối với người đã có bằng tốt nghiệp TCCN, CD, ĐH (cụ thể theo thông báo tuyển sinh)</li> </ul>	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (cụ thể theo thông báo tuyển sinh)
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>1. Mục tiêu chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; NCKH, công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế;</li> <li>b) Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm</li> </ul>	<p><b>1. Mục tiêu chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; NCKH, công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế;</li> <li>b) Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm</li> </ul>

TT	Nội dung	<b>Đào tạo trình độ đại học</b>	<b>Đào tạo trình độ Cao đẳng Giáo dục Mầm non</b>
		<p>nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân.</p> <p><b>2. Mục tiêu cụ thể</b></p> <p>Đào tạo trình độ đại học để sinh viên có kiến thức chuyên môn toàn diện, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội, có kỹ năng thực hành cơ bản, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành được đào tạo.</p> <p><b>3. Yêu cầu về ngoại ngữ:</b> Đạt trình độ Tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: Bậc 3/6 (Mức 3).</p>	<p>nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân.</p> <p><b>2. Mục tiêu cụ thể</b></p> <p>Đào tạo trình độ CĐ để sinh viên có kiến thức chuyên môn cơ bản, kỹ năng thực hành thành thạo, hiểu biết được tác động của các nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội trong thực tiễn và có khả năng giải quyết những vấn đề thông thường thuộc ngành được đào tạo;</p> <p><b>3. Yêu cầu về ngoại ngữ:</b> Đạt trình độ Tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: Bậc 3/6 (Mức 2).</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>Được nhà trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin về việc học tập, nghiên cứu; được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, thực hành và các trang thiết bị.</li> <li>- Tạo mọi điều kiện để học tập, nghiên cứu, tham gia các hội thảo khoa học, sinh hoạt chuyên đề, các cuộc thi, NCKH.</li> <li>- Tham gia các hoạt động đoàn thể, các hoạt động văn hóa, thể thao.</li> <li>- Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho người học.</li> <li>- Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng chính xác, kịp thời, đúng đối tượng.</li> </ul>	<p>Được nhà trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin về việc học tập, nghiên cứu; được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, thực hành và các trang thiết bị.</li> <li>- Tạo mọi điều kiện để học tập, nghiên cứu, tham gia các hội thảo khoa học, sinh hoạt chuyên đề, các cuộc thi, NCKII.</li> <li>- Tham gia các hoạt động đoàn thể, các hoạt động văn hóa, thể thao.</li> <li>- Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho người học.</li> <li>- Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng chính xác, kịp thời, đúng đối tượng.</li> </ul>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>CTĐT được xây dựng theo định hướng ứng dụng và phát huy năng lực người học, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng số tín chỉ giao động từ 120-154 tín chỉ (tùy theo ngành đào tạo);</li> <li>- Khối kiến thức giáo dục đại cương chiếm 30-35%;</li> <li>- Khối lượng kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: Chiếm 65-70% tổng số tín chỉ; trong đó, các ngành thuộc cùng nhóm ngành có những học phần dùng chung.</li> <li>- Khối lượng kiến thức tự chọn (tối thiểu): 20% tổng số TC của ngành</li> <li>- Số lượng các học phần trong mỗi CTĐT (<i>kể cả TTTN và học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp, không kể GDQP và GDTC</i>): không quá 37 học phần.</li> </ul>	<p>CTĐT được xây dựng theo định hướng ứng dụng và phát huy năng lực người học, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng số 91 tín chỉ;</li> <li>- Khối kiến thức giáo dục đại cương chiếm 30-35%;</li> <li>- Khối lượng kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: Chiếm 65-70% tổng số tín chỉ;</li> <li>- Khối lượng kiến thức tự chọn (tối thiểu): 20% tổng số tín chỉ của ngành</li> <li>- Số lượng các học phần trong mỗi CTĐT (<i>kể cả TTTN và học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp, không kể GDQP và GDTC</i>): không quá 37 học phần.</li> </ul>

TT	Nội dung	Đào tạo trình độ đại học	Đào tạo trình độ Cao đẳng Giáo dục Mầm non
		<i>thay thế khóa luận tốt nghiệp, không kê GDQP và GDTC): không quá 50 học phần (đối với CTĐT 4 năm) và 55 (đối với CTĐT 4,5 năm)</i>	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Học sau đại học	Học liên thông lên đại học
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia giảng dạy tại các cơ sở giáo dục ở các cấp học, bậc học;</li> <li>- Trở thành cán bộ, chuyên viên ở các sở, ban ngành, doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế;</li> <li>- Nghiên cứu khoa học chuyên ngành tại các phòng thí nghiệm, phòng kỹ thuật, phòng kiểm tra chất lượng, các viện nghiên cứu;</li> <li>- Có khả năng lập nghiệp, thích ứng với nghề nghiệp được đào tạo và chuyển đổi nghề nghiệp.</li> </ul>	<p>Sinh viên tốt nghiệp có thể làm các vị trí công việc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên ở các cơ sở giáo dục</li> </ul>

Thanh Hóa, ngày 23 tháng 6 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Bùi Văn Dũng